

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày 06 - 05 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhẫn và ông Lê Duy Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST ngày 01 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Th, sinh ngày 02/02/1964; nơi cư trú: Thôn VN, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị ; có 06 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1991;

Nhân thân: Tại bản án số 41/2016/HSST ngày 11/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh TQ xử phạt 06 tháng tù giam, phạt tiền 3.000.000đ về tội đánh bạc. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2016, án phí, hình phạt bổ sung ngày 02/01/2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn S, sinh ngày 10/10/1975; nơi cư trú: Thôn PLT, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Diệp Thị T; vợ là Lê Thị R; có 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại bản án số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân huyện TĐ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội đánh bạc. Bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, bị cáo chấp hành xong án phí ngày 24/12/2018 nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 09/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn C, sinh ngày 20/12/1993; nơi cư trú: Thôn PLH, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Lương Thị M; vợ, con: chưa có;

Nhân thân: Tại bản án số 83/2014/HSPT ngày 27/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 tháng tù giam về tội đánh bạc. C đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2015, án phí ngày 17/12/2014.

Tiền sự: Không

Tiền án: 01. Tại bản án số 64/2018/HSPT ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù giam về tội đánh bạc. C đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019, án phí, ngày 24/12/2018, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 09/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Lưu Văn S, sinh ngày 13/11/1980; nơi cư trú: Thôn VN, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quốc Yên và bà Trần Thị T; vợ là Bàng Thị H; có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018;

Nhân thân: Tại bản án số 59/2016/HSST ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân tỉnh VP xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội đánh bạc, chấp hành xong án phí ngày 18/10/2016 .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

5. Lương Văn S1, sinh ngày 15/6/1981; nơi cư trú: PLT, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Ng và bà Trần Thị Tr; vợ là Đàm Thị H; có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014;

Nhân thân: Tại bản án số 30/2012/HSST ngày 08/5/2012 của Tòa án nhân huyện Tam Đảo xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01

năm 03 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội đánh bạc, chấp hành xong án phí ngày 27/6/2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Lương Văn S3, sinh ngày 01/12/1980; nơi cư trú: Thôn PLH, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh VP; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Trần Thị M; vợ Lưu Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/01/2020, Trần Văn Th đi ăn sáng với Lưu Văn S ở cùng thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo. Trong lúc ăn sáng, T rủ S đến nhà nghỉ Suối Sơn do Lương Văn S3, sinh năm 1980 ở thôn ĐQ, xã ĐT, huyện TĐ làm chủ để đánh bạc thì S đồng ý. Sau đó Th gọi điện rủ Lương Văn S1, sinh năm 1975 và Lương Văn S2 đều ở thôn PLT, xã ĐT, huyện TĐ đến nhà nghỉ SS để đánh bạc thì cả 2 đồng ý. Sau đó, Lương Văn S, sinh năm 1975 gọi điện rủ Lê Văn C ở thôn PLT, xã ĐT đến nhà nghỉ Suối Sơn để đánh bạc, C đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T và Lưu Văn S đến nhà nghỉ SS, gặp chị Lương Thị D là con gái của Lương Văn S3 là chủ nhà nghỉ. Lúc này, Lương Văn S không có mặt ở nhà, cả hai ngồi uống nước tại bàn đá trong phòng khách ở tầng 1 của nhà nghỉ. Khoảng 15 phút sau thì có S, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lê Văn C và anh Lê Văn H ở cùng thôn với C đến vào ngồi uống nước cùng T và Lưu Văn S. Th gọi điện cho Lương Văn S, sinh năm 1980 là chủ nhà nói “về nhà nhờ tí” thì S nói “vâng” rồi tắt điện thoại đi về nhà nghỉ của S. Tại đây, các đối tượng T, S, C, Lưu Văn S và Lương Văn S1, sinh năm 1975 nói với Lương Văn S3, sinh năm 1980 “xem có phòng nào cho anh em ngồi đánh bài”, Lương Văn S3, sinh năm 1980 hiểu là các đối tượng muốn mượn phòng trong nhà nghỉ của S3 để đánh bạc thì S3 đồng ý. S3 đi vào tầng 1 lấy 02 chiếc chiếu nhựa màu xanh và 02 bộ bài tú lơ khơ rồi dẫn tất cả mọi người đi lên khu vực phòng phơi đồ phía sau thuộc tầng 4 của nhà nghỉ để đánh bạc. Sau đó T, S, Cường, Lưu Văn S và Lương Văn S1, sinh năm 1975 ngồi xuống chiếu thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền. Hình thức chơi cụ thể: Người chơi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, quy ước từ 10-

K tính là 0 điểm. Người chơi đặt cược số tiền 20.000đ đến 50.000đ xuống giữa chiếu làm tiền gà và đặt tiền tổ mức từ 20.000đ đến 250.000đ. Nếu người chơi không có điểm thì úp bài (không theo tính điểm). Sau đó tất cả lật bài ai có số điểm cao nhất thì thắng được ăn số tiền gà và tiền tổ đặt trên chiếu và ngược lại người chơi có số điểm thấp thì bị mất số tiền đã đặt cược. Khi chơi nếu ai được sấp (tức là 03 quân bài giống nhau: 222 hoặc 333), liêng (là 03 quân bài liền nhau: 234 hoặc 678), dī (tức ba quân đầu người: JJQ hoặc KKQ) thì được ăn toàn bộ số tiền người chơi đã đặt trên chiếu. Người được chia bài có quyền tổ hay không tổ (tức là người chia có quyền tính điểm để chơi hoặc úp bài). C là người cầm cái chia ván bài đầu tiên. H và Lương Văn S3, sinh năm 1980 ngồi xem không tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì T thu của mỗi đối tượng đánh bạc 100.000đ, tổng là 500.000đ đưa cho chủ nhà Lương Văn S3, sinh năm 1980 trả tiền chiếu, tiền phục vụ. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Tam Đảo phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 11.956.000đ, trong đó có 1.300.000đ là tiền của Lương Văn S1, sinh năm 1975 bỏ từ trong ví ra, 43 quân bài tú lơ khơ, 01 bộ bài còn nguyên, 02 chiếu nhựa, tạm giữ của Lương Văn S 01 điện thoại Iphone màu xám; Lê Văn C 01 điện thoại Oppo F3 màu vàng; Lương Văn S1 01 điện thoại Oppo A51 màu trắng và Trần Văn T 01 điện thoại Itel màu đen.

Tạm giữ của Lương Văn S1, sinh năm 1975 : 01 ví giả da màu nâu, đã cũ, 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn S1; tạm giữ của Lương Văn S3, sinh năm 1980: 01 điện thoại di động Masstel màu xanh; số tiền 500.000đ là tiền hồ Lương Văn S3, sinh năm 1980 thu của các đối tượng đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Trước khi đánh bạc Trần Văn T có 1.000.000đ, Lương Văn S có khoảng 1.400.000đ, Lưu Văn S có khoảng 2.400.000đ, Lê Văn C có 2.500.000đ. Các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc. Lương Văn S1, SN 1975 có 2.000.000đ, bỏ ra 700.000đ để đánh bạc, còn 1.300.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc mà để đi sửa xe máy. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng khai dùng để đánh bạc là 8.500.000đ. Tuy nhiên khi bị phát hiện bắt quả tang, Cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo thu giữ được tổng số tiền là 11.956.000đ, trong đó có 1.300.000đ là tiền của Lương Văn S1, sinh năm 1975 không sử dụng vào mục đích đánh bạc còn lại 10.656.000đ. Mặc dù vậy, qua điều tra xác định ngoài T, S, C, Lưu Văn S và Lương Văn S1, sinh năm 1975 ra không còn ai khác tham gia đánh bạc, không có ai tham gia đánh bạc bỏ về trước, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ số tiền 10.656.000đ thu trên chiếu là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên có đủ cơ sở để xác định các đối tượng đã sử dụng số tiền 10.656.000đ để đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự về khoản tiền đánh bạc này.

Đối với Lê Văn H chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 11.156.000đ thu giữ trong quá trình bắt quả tang và tạm giữ của Lương Văn S3, sinh năm 1980 là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 43 quân bài tú lơ khơ, 01 bộ bài còn nguyên, 02 chiếc nhựa các đối tượng sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu nâu, đã cũ, 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn S1 tạm giữ của Lương Văn S1, sinh năm 1975 và số tiền 1.300.000đ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của S1 không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị trả lại cho Sáu 01 ví giả da màu nâu, đã cũ, 01 giấy phép lái xe còn số tiền 1.300.000đ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại Masstel màu xanh tạm giữ của Lương Văn S3, sinh năm 1980. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của S3 không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị trả lại cho S3 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu xám đã cũ tạm giữ của Lương Văn S; 01 điện thoại Oppo F3 màu vàng tạm giữ của Lê Văn C 01 điện thoại Oppo A51 màu trắng tạm giữ của Lương Văn S, sinh năm 1975 và 01 điện thoại ITEL màu đen tạm giữ của Trần Văn T. Quá trình điều tra xác định các đối tượng đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc rủ nhau đánh bạc nên đề nghị tịch thu bán phát mại, sung quỹ nhà nước.

Tại Bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSTĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố: Trần Văn T, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lê Văn C, Lưu Văn S, Lương Văn S2 và Lương Văn S3, sinh năm 1980 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Trần Văn T, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lê Văn C, Lưu Văn S, Lương Văn S2 và Lương Văn S3, sinh năm 1980 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo: Trần Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo: Lương Văn S1, sinh năm 1975 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số 36/2018/HSST

ngày 27 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 09/3/2020 và trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 08/3/2018 đến ngày 16/3/2018 của bản án số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo: Lê Văn C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 09/3/2020).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo: Lưu Văn S từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Lương Văn S2 từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Lương Văn S3, sinh năm 1980 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2020, tại tầng 4 nhà nghỉ SS thuộc thôn ĐQ, xã ĐT, huyện TĐ do Lương Văn S3, sinh năm 1980 làm chủ có các đối tượng gồm Trần Văn T, Lương Văn S2, Lê Văn C, Lưu Văn S và Lương Văn S1, sinh năm 1975 cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì T thu của mỗi đối tượng 100.000đ, tổng là 500.000đ đưa cho Lương Văn S sáu chủ nhà nghỉ trả tiền chiếu, tiền phục vụ. Cả 5 đối tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 43 quân bài tú lơ khơ, 01 bộ bài còn nguyên, 02 chiếu nhựa, 04 điện thoại di động các loại. Thu trên chiếu bạc số tiền 11.956.000đ, trong đó số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 11.156.000đ.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lê Văn C, Lưu Văn S, Lương Văn S2 và Lương Văn S3, sinh năm 1980 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng đến kinh tế của từng gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

Trong vụ án này bị cáo T là người khởi xướng có việc rủ rê các bị cáo Lưu Văn S, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lương Văn S2 đến nhà nghỉ của Lương Văn S3, sinh năm 1980 để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc bị cáo thu tiền hồ của

mỗi bị cáo chơi là 100.000đ, tổng được 500.000đ để trả tiền thuê địa điểm cho chủ nhà nghỉ Lương Văn S3, sinh năm 1980. Bị cáo Lương Văn S1, sinh năm 1975 là đồng phạm tích cực thể hiện việc gọi điện rủ C đến nhà nghỉ để đánh bạc, các bị cáo Lê Văn C, Lưu Văn S, Lương Văn S2 là những đồng phạm đánh bạc. Đối với chủ nhà nghỉ Lương Văn S3, sinh năm 1980 mặc dù bị cáo không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nhưng bị cáo đã dùng địa điểm nhà nghỉ do bị cáo quản lý để đồng ý cho các bị cáo đánh bạc và thu tiền hồ của các bị cáo nhưng bị cáo chưa đủ dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc nên bị cáo bị truy tố về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm. Vì vậy, để đấu tranh có hiệu quả tệ nạn cờ bạc, hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu, năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, bị cáo có vai trò khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc.

Đối với bị cáo Lương Văn S1, sinh năm 1975 có nhân thân xấu. Tại bản án số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội đánh bạc. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo. Đến ngày 04/01/2020 bị cáo lại phạm tội mới nên lần phạm tội này bị cáo bị tổng hợp hình phạt tù cho hưởng án treo của bản án số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Đối với bị cáo Lê Văn C có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc, đã được xóa án tích. Đến năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo chưa được xóa án tích. Số tiền tham gia đánh bạc trong vụ án này bị cáo có nhiều nhất khoảng 2.500.000đ.

Đối với bị cáo Lưu Văn S có nhân thân xấu năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích. Bị cáo có khoảng 2.400.000đ dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo Trần Văn T, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lê Văn C, Lưu Văn S không lấy đó làm bài học cho bản thân mà các bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo không ăn năn, hối cải thể hiện sự coi thường pháp luật. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đều là dân tộc sán diu, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Cần thiết phải cách ly các bị cáo Trần Văn T, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lê Văn C, Lưu Văn S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành những

người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Lương Văn S bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm, số tiền tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo C, Lưu Văn S, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đối với bị cáo Lương Văn S, sinh năm 1980 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo S, Lương Văn S3, sinh năm 1980 có hai từ hai tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Lương Văn S2 và bị cáo Lương Văn S3, sinh năm 1980 có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo S2, bị cáo Lương Văn S3, sinh năm 1980 ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo S2 và bị cáo Lương Văn S3, sinh năm 1980 cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Văn S1, sinh năm 1975 và bị cáo Lê Văn C có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lương Văn S, sinh năm 1980 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Gia đình bị cáo S2 có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Văn T, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lê Văn C, Lưu Văn S và Lương Văn S2 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm ruộng, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếu nhựa, 43 quân bài tứ lơ khơ, 01 bộ bài còn nguyên.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.156.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động của các bị cáo Lương Văn S2, Lê Văn C, Lương Văn S1, Trần Văn T và kèm các thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho Lương Văn S1, sinh năm 1975: 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy

phép lái xe mang tên Lương Văn S1; trả lại cho Lương Văn S1, sinh năm 1975 số tiền 1.300.000đ; Lương Văn S3, sinh năm 1980: 01 điện thoại Masstel màu xanh nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Trần Văn T, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lê Văn C và Lưu Văn S; áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Lương Văn S3, sinh năm 1980, bị cáo Lương Văn S2 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lê Văn C, Lưu Văn S, Lương Văn S2 và Lương Văn S3, sinh năm 1980 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Trần Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Lương Văn S1, sinh năm 1975: 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với 09 (chín) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 09/3/2020 và trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 08/3/2018 đến ngày 16/3/2018 của bản án số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Lê Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 09/3/2020).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Lưu Văn S 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Xử phạt bị cáo: Lương Văn S2 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Xử phạt bị cáo: Lương Văn S3, sinh năm 1980: 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lương Văn S2, Lương Văn S3, sinh năm 1980 cho Ủy ban nhân dân xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo Lương Văn S2, Lương Văn S3, sinh năm 1980 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, những người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc nhựa, 43 quân bài tứ lơ khơ, 01 bộ bài còn nguyên.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.156.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 plus, 01 điện thoại oppoF3plus, 01 điện thoại oppoA51, 01 điện thoại ITEL, kèm các thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo Lương Văn S1, sinh năm 1975: 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn S1; số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Lương Văn S3, sinh năm 1980 01 điện thoại Masstel màu xanh nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020).

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lê Văn C, Lưu Văn S, Lương Văn S2, Lưu Văn S3, sinh năm 1980 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn T, Lương Văn S1, sinh năm 1975, Lê Văn C, Lưu Văn S, Lương Văn S2, Lương Văn S3, sinh năm 1980 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- UBND xã Đạo Trù;
- Các bị cáo; Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

